TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14**/2020/HS – ST
Ngày: 06/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Chiến.

2. Ông Nguyễn Thanh Lâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Long Hồ – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Hoài Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Phát L, sinh ngày 15/5/1993. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp 5, xã B, huyện N, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn X, sinh năm: 1965 và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1963; có 01 người con tên Trần Phú Bảo C, sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 10/7/2019, bị Công an huyện N xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 11/9/2019, bị Công an xã B xử phạt số tiền 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 31/12/2019, chuyển sang tạm giam từ ngày 03/01/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Anh Lê Thanh T, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 29/12/2019, Trần Phát L gọi điện thoại cho người thanh niên tên T (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) mua 10.000.000 đồng ma túy đá để về sử dụng và bán lại cho các đối tượng sử dụng ma túy khác trên địa bàn, được T đồng ý. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Tròn điện thoại cho L đến gần vòng xoay Bến Đình thuộc ấp 1 Giồng Sầm, xã Bình Thới để giao ma túy. Nghe điện thoại xong L mượn xe mô tô hiệu Dream không có biển số của Lê Thanh T (B), sinh năm 1999, ngụ ấp B, xã N, huyện M, một mình điều khiển chạy đến gặp T đang đợi sẵn. Đến nơi, L xin Tròn cho thiếu tiền mua ma túy, hẹn 02 ngày sau trả. T đồng ý, chỉ L ma túy đựng trong túi nylon màu đen T để sẵn trên lề đường. L đi đến lấy túi nylon có chứa gói ma túy bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe chạy đến cầu L thuộc xã N mở ra kiểm tra thấy bên trong có 01 gói ma túy đựng trong túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại là rãnh khép và 08 túi lylon nhỏ rỗng. L vứt bỏ túi nylon màu đen xuống cầu rồi lấy gói ma túy giấu vào giữa 02 lớp khẩu trang y tế màu xám cất vào người điều khiển xe về ấp B, xã N, huyện M uống nước.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, L mang số ma túy vừa mua được đến thuê Phòng 204 của Khách sạn H thuộc ấp B, xã N, huyện M dùng ống hút và bậc lửa chia ra làm 08 túi ma túy nhỏ và 01 túi ma túy lớn. Sau khi chia ma túy xong, L cất giấu vào giữa 02 lớp khẩu trang y tế màu xám, bỏ vào túi quần rồi gọi điện thoại cho Phùng Thị Mỹ H sinh năm 2000 (chưa rõ lai lịch) đến chơi. Tại đây, H và L không có sử dụng ma túy và H cũng không biết việc cất giấu ma túy của L.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, L về nhà ở ấp B, xã N, huyện M, giấu ma túy vào bụi cỏ trước cổng nhà rồi vào nhà ngủ. Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 30/12/2019, Nguyễn Thanh P, sinh năm 1998; ĐKTT: ấp B, xã N, huyện M gọi điện thoại cho L hỏi mua 300.000 đồng ma túy, L đồng ý kêu Phong chạy đến nhà L để giao ma túy. Phong điều khiển xe mô tô một mình đến nhà Lợi. L từ trong nhà đi ra lấy ma túy từ trong bụi cỏ mang đến bán cho P, P lấy túi ma túy, trả L 300.000 đồng rồi điều khiển xe về. Còn L sau khi bán ma túy xong thì đi đến phòng 204 khách sạn 33 ngủ. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, L điều khiển xe mô tô biển số: 59F1-031.12 mang theo 06 túi ma túy đựng trong ngăn ngoài túi vải màu đen máng trên baga xe, định đến ấp B, xã N, huyện M. Khi đến trước vựa khô T thuộc ấp B, xã N, huyện M thì bị lực lượng tuần tra Công an và Quân sự xã N kiểm tra, bắt quả tang.

Tang vật thu giữ của Trần Phát L gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki biển số: 59F1-031.12, số khung RU 120UA24243, số máy F124124243.

- Thu trong túi vải màu đen máng trên baga xe mô tô nhãn hiệu Suzuki biển số 59F1-031.12 gồm:

+ 01 khẩu trang y tế màu xám.

+ 01 túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại là rảnh khép bên trong chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy;

+ 05 túi nylon màu trắng hàn kín bốn phía, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

+ 01 điện thoại di động màu đen hiệu Samsung, số IMEI 1: 357285105810622, số IMEI 2: 357285105810620.

+ Tiền Việt Nam 300.000 đồng.

+ 01 bật lửa bằng kim loại màu vàng.

- Thu trong túi quần sau bên phải một số tiền 11.305.000 đồng.

- Thu trong túi quần trước bên phải một con dao bằng kim loại màu trắng.

Theo Kết luận giám định số: 163/2019/GĐMT ngày 01/01/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 06 túi nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 3,6310 gam.

Quá trình điều tra, Trần Phát L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của L phù hợp với lời khai của Nguyễn Thanh Phong, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 25/3/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố bị cáo Trần Phát L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Phát L đã khai nhận vào khoảng 21 giờ ngày 30/12/2019, tại khu vực thuộc ấp B, xã N, huyện M, Trần Phát L có hành vi cất giấu 06 túi ma túy, loại Methamphetamine khối lượng 3,6310 gam nhằm để sử dụng và bán cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy khác thì bị Tổ tuần tra Công an, Quân sự xã N bắt quả tang. Trước đó, khoảng 04 giờ sáng cùng ngày, L còn bán trái phép 01 tép ma túy cho Nguyễn Thanh P tại nhà của L ở ấp 5 B, xã N, huyện M, thu L số tiền 300.000 đồng. Hành vi của bị cáo Trần Phát L có đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Phát L về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo; đánh giá nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Phát L mức án từ 02 năm sáu 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Về vật chứng, xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 3,5878 gam được niêm phong trong phong bì có chữ ký ghi tên của Phan Trung T, Nguyễn Ngọc M, Võ Minh T và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 01 khẩu trang y tế màu xám; 01 túi vải màu đen; 01 con dao bằng kim loại màu trắng; 01 bật lửa bằng kim loại màu vàng.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 300.000 đồng tiền thu L bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy; 01 điện thoại di động màu đen hiệu Samsung, số IMEI 1: 357285105810622, số IMEI 2: 357285105810620; 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki biển số: 59F1-031.12, số khung RU 120UA24243, số máy F124124243.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Phát L 11.305.000 đồng là tài sản của bị cáo, không phải do phạm tội mà có.

Bị cáo Trần Phát L tự bào chữa: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố bị cáo bị cáo Trần Phát L về tội mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo thừa nhận hành vi pham tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Đại, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Trần Phát L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với các tình tiết của vụ án. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ trực tiếp như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra vụ án, bản ảnh vật chứng, bản ảnh hiện trường, bản kết luận giám định, bản kết luận điều tra...Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở kết luận rằng: khoảng 21 giờ ngày 30/12/2019, tại khu vực thuộc ấp 3, xã Bình Thắng, huyện Bình Đại, bị cáo Trần Phát L có hành vi cất giấu 06 túi ma túy, loại Methamphetamine khối lượng 3,6310 gam nhằm để sử dụng và bán cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy khác thì bị Tổ tuần tra Công an,

Quân sự xã N bắt quả tang. Trước đó, khoảng 04 giờ sáng cùng ngày, L còn bán trái phép 01 tép ma túy cho Nguyễn Thanh P tại nhà của L ở ấp B, xã N, huyện M, thu L số tiền 300.000 đồng.

Do đó, bị cáo Trần Phát L đã phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Phát L là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước về ma túy. Bị cáo đã vi phạm vào điều cấm quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật phòng, chống ma túy. Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc của gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Không chỉ có vậy, hiểm họa từ nghiện ngập, mua bán ma túy còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm đặc biệt nguy hiểm khác như cướp của, giết người, trộm cắp, cướp giật v.v….Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa bàn nơi xảy ra vụ án, gây nên sự lo lắng trong nhân dân nhất là trong giai đoạn hiện nay toàn xã hội đang ra sức đấu tranh phòng, chống về ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do mình gây ra.

[3]. Về nhân thân của bị cáo: Ngoài lần phạm tội này bị cáo có 02 tiền sự về hành vi: "Sử dụng trái phép chất ma túy" nên được coi là nhân thân không tốt.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định tội, định khung hình phạt bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo; hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội rất lớn, gián tiếp gây tác hại cho sức khỏe của người khác. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với bị cáo cần phải cách ly ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định nhằm để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa. Mặt khác còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[6]. Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 3,5878 gam được niêm phong trong phong bì có chữ ký ghi tên của Phan Trung T, Nguyễn Ngọc M, Võ Minh T và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công

an tỉnh Bến Tre; 01 khẩu trang y tế màu xám; 01 túi vải màu đen; 01 con dao bằng kim loại màu trắng; 01 bật lửa bằng kim loại màu vàng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 300.000 đồng tiền thu L bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy; 01 điện thoại di động màu đen hiệu Samsung, số IMEI 1: 357285105810622, số IMEI 2: 357285105810620. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki biển số: 59F1-031.12, số khung RU 120UA24243, số máy F124124243, không phải là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo, hiện nay chưa tìm được chủ sở hữu. Sau 01 năm kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được chủ sở hữu tài sản hoặc không có ai tranh chấp thì tịch thu sung quỹ nhà nước. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Trần Phát L 11.305.000 đồng là tài sản của bị cáo, không phải do phạm tội mà có.

[7]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Do đó, bị cáo Trần Phát L có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập và tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" của Nguyễn Thanh P đã bị Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 21 Nghị định số: 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp pháp luật.

Đối với người tên Tròn tại khu vực ấp B, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre đã bán ma túy cho bị cáo Lợi. Hiện nay, chưa xác định được lai lịch của Tròn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách hồ sơ, tiếp tục xác minh, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra bị cáo Trần Phát L còn khai nhận, khoảng 13 giờ ngày 30/12/2019 bị cáo còn bán ma túy 02 lần cho đối tượng tên K và B (không rõ lai lịch) 02 tép ma túy 500.000 đồng tại cảng cá Lvà đường hẻm cạnh cửa hàng xăng dầu thuộc khu phố 3, thị trấn L, nhưng hiện nay 02 đối tượng này chưa làm việc được. Do đó không đủ căn cứ truy tố bị cáo phạm tội nhiều lần theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Khi nào làm việc được 02 đối tượng này sẽ xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[9]. Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử kết án bị cáo Trần Phát L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản

1 Điều 251 của Bộ luật hình sự và đề nghị hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Phát L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Phát L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Phát L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/12/2019.

2. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 3,5878 gam được niêm phong trong phong bì có chữ ký ghi tên của Phan Trung T, Nguyễn Ngọc M, Võ Minh T và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 01 khẩu trang y tế màu xám; 01 túi vải màu đen; 01 con dao bằng kim loại màu trắng; 01 bật lửa bằng kim loại màu vàng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 300.000 đồng tiền thu L bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy; 01 điện thoại di động màu đen hiệu Samsung, số IMEI 1: 357285105810622, số IMEI 2: 357285105810620. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki biển số: 59F1-031.12, số khung RU 120UA24243, số máy F124124243, không phải là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo, hiện nay chưa tìm được chủ sở hữu. Sau 01 năm kể từ ngày thông báo công khai mà không xác định được chủ sở hữu tài sản hoặc không có ai tranh chấp thì tịch thu sung quỹ nhà nước. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Trần Phát L 11.305.000 đồng (*Mười một trệu ba trăm lẻ năm nghìn đồng*) là tài sản của bị cáo, không phải do phạm tội mà có.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại ngày 30/3/2020.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Phát L phải chịu: 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Bình Đại;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (P.KTNV&THA);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Quang Hải